

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-PT  
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Dũng

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Thúy Hà

Bà Trần Thị Vân Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Nguyễn Như Th**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Trang Qu, xã An Đ, huyện An D, thành phố hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như N (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ Vũ Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2020; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 12B-BD4 khu PG Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Quốc Th, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn B, xã Bắc S, huyện An D, thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số M, thôn Trang Qu, xã An Đ, huyện An D, thành phố Hải Phòng; ông Th và bà X đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2019, Nguyễn Như Th đang ở nhà thì có Vũ Đức C đến chơi. Khoảng gần 24 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Th bảo: “Em có mấy cây tùng trong khu PG, anh đến đi cùng em”. Khoảng 30 phút sau, Văn Th điều khiển mô tô đến nhà Như Th, thấy vậy, C bảo đi đi. Văn Th điều khiển xe chở C và Như Th đi theo chỉ dẫn của C. Đến khu PG, C bảo Như Th đợi ở ngoài, còn C và Văn Th đi vào bãi đất trống phía sau nhà bà Trần Thị L ở số 12B-BD4, khu PG xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, C bảo Văn Th đứng bên trong gần cửa sổ của nhà dân đang xây dở bên tay trái (chiều từ ngoài vào) để quan sát. Lúc này, Như Th đã biết là C và Văn Th đi trộm cắp còn Như Th ngồi trông xe máy. C trèo qua tường bao mé góc cuối bãi đất trống để vào nhà bà L để trộm cắp cây tùng la hán, sau khi trộm cắp xong, C xếp dần các cây tùng la hán lên tường bao, C trèo ra ngoài bê một cây ra để ở vũng xe của Như Th đang ngồi, sau đó Văn Th và C quay lại vị trí xếp cây, C bê 01 cây, Văn Th bê 01 cây ra xe. C điều khiển xe rồi C đổi cho Văn Th là người điều khiển xe, C ngồi giữa ôm cây, Như Th ngồi sau cùng. Trong quá trình vận chuyển cây, Như Th giúp C và Văn Th đỡ cây, giữ cây cho đến khi gần về tới nhà thì Như Th xuống xe đi bộ. Khi Văn Th chở cây về tới nhà Như Th thì C bảo để cây ở nhà Như Th nhưng Như Th không đồng ý và chỉ sang phía ngôi nhà hoang đối diện với nhà Như Th. Sau đó, Văn Th, Như Th và C mỗi người bê một cây để tại vị trí lối đi vào khu nhà hoang. C và Văn Th quay lại vị trí ban đầu lấy trộm cây tiếp, Như Th ở nhà. Đến nơi, C tiếp tục trèo qua lối cũ vào lấy thêm ba cây tùng la hán nữa, Văn Th chở C ôm cây về nhà Như Th. Khi về đến nhà Như Th thì C gọi Th, Như Th ra mở cổng và cả ba người bê cây vào nhà hoang để. Đến chiều ngày 03/12/2019, Văn Th có nhờ Lê Long Đại H chụp ảnh bán cây hộ (lúc này H chưa biết nguồn gốc cây là ở đâu). Sau khoảng vài ngày không bán được cây thì Văn Th có nói với C, Như Th: Giờ cây không bán được thì chia mỗi người hai cây về trồng, C đồng ý, Văn Th chở hai cây về chụp ảnh đăng lên face book bán, không nhớ face book nào đặt mua 02 cây với giá 1.500.000 đồng nhà người mua cây ở Đồng Triều, Quảng Ninh còn 04 cây để lại ở nhà hoang. Khoảng mấy hôm sau, C đến chỗ Như Th chở 04 cây đi bán cho bà dì được 5.000.000 đồng, C đưa cho Như Th 1.500.000 đồng.

Đối với anh Lê Long Đại H, sau khi được Văn Th nhờ chụp ảnh bán cây nhưng anh H không đăng bán. Sau đó anh H gặp anh Đặng Thái S là bạn, qua trò chuyện anh S có nói cho Hải biết nhà mẹ anh S là bà L trong khu PG có mất mấy cây tùng và nhờ H tìm hộ. Sau khi nghe anh S nói vậy H nghi ngờ nhóm của Văn Th đã trộm cắp nên điện cho Văn Th báo trả cây, chủ cây đang đi tìm, sau đó Văn Th có nói cho C biết về việc này.

Sau khi C trộm cắp cây thì có một số thanh niên đến nhà bà Nguyễn Thị X - mẹ đẻ của C để tìm C và nói C trộm cắp cây của nhà bà L trong khu PG. Biết vậy bà X đã bảo C và cùng C đến nhà bà L xin lỗi và bồi thường cho bà L 12.000.000

đồng, bà L đã nhận số tiền trên và cũng đã nhận được 04 cây tùng nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cơ quan điều tra ông Lê Quốc Th khai nhận: Vào cuối năm 2019, khi ông đang điều khiển xe máy trên tuyến đường trục chính xã Bắc Sơn, huyện An Dương thì có gặp một người thanh niên, ông không biết tên tuổi, địa chỉ có chở 04 cây tùng, ông quay xe lại đuổi theo đến gần người thanh niên chở cây thì người thanh niên trên hỏi ông có mua cây không? giá 5.000.000 đồng, ông đồng ý mua và dẫn người thanh niên trên về vườn để trồng cây. Vừa về đến nơi thì Vũ Đức C (cháu gọi vợ ông bằng dì) cũng theo người thanh niên vào vườn nhà ông và bảo đây là cây của C. C bảo ông là đưa tiền bán cây cho C nhưng ông sợ cây chết nên hẹn một vài hôm nữa C đến lấy tiền, C và người thanh niên bán cây cho ông ra về. Sau vài ngày, C gọi điện cho ông đòi lấy tiền ông đồng ý và bảo C đến nhà ông đưa C 5.000.000 đồng. Khi mua cây của C ông không biết 04 cây tùng trên là do C trộm cắp mà có. Đến ngày 07/02/2020, anh Chu Minh C (người đã bán cây tùng la hán cho nhà bà L trước đó) được bà L nhờ đi tìm cây hộ. Khi đi qua vườn cây nhà ông, anh C đã phát hiện ra 04 cây tùng la hán trong vườn nhà ông là của nhà bà L đã mất trộm vì anh C là người thường xuyên chăm sóc và cắt tỉa cây cho bà L, anh Chu Minh C có nói với ông là 04 cây này là cây của nhà bà L bị mất trộm nên cùng ngày 07/02/2020, ông giao nộp 04 cây tùng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương.

Tại bản kết luận định giá ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 04 cây tùng la hán có tổng giá trị là 5.700.000 đồng. Còn 02 cây tùng la hán do Nguyễn Văn Th bán với giá 1.500.000 đồng hiện chưa thu hồi được nên chưa có căn cứ để tiến hành định giá.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Như Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Như Th tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn Th 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án sơ thẩm còn tuyên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2020 bị cáo Nguyễn Như Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

*\* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình Bằng khen của Thành đoàn Hải Phòng tặng bị cáo do có thành tích dự thi môn vật cổ điển, đây là tình tiết mới được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị hại là bà Trần Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quốc Th và bà Nguyễn Thị X, đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị bà L, ông Th và bà X giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và không có ý kiến gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Như Th khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan Điều tra. Đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu điều tra khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ ngày 03/12/2019 Vũ Đức C cùng Nguyễn Văn Th và Nguyễn Như Th đi đến khu PG để trộm mấy cây tùng. C và Văn Th lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 06 cây tùng la hán của bà Trần Thị L ở số nhà số 12B-BD4 PG Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện thu hồi được 04 cây trị giá 5.700.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 06 cây tùng la hán C, Văn Th và Như Th để 06 cây tùng này tại ngôi nhà hoang ở gần nhà Như Th và C phân công Như Th chăm sóc cây để tìm người bán. Trong vụ án này Vũ Đức C là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt 06 cây tùng la hán của bị hại, Như Th khi biết C và Văn Th đi trộm cắp tài sản cũng không ngăn cản mà cùng C và Văn Th vận chuyển tài sản trộm cắp được về nơi cất giấu, chăm sóc những cây tùng la hán do C chiếm đoạt được nên bị cáo đồng phạm với C về hành vi trộm cắp tài sản đối với 06 cây

tùng la hán của bà L, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 5.700.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Th xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo Nguyễn Như Th có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Bằng khen của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng do có thành tích xuất sắc trong các giải thi đấu vật cổ điển năm 1999, giấy khen của Sở Thể dục thể thao đã có thành tích xuất sắc trong năm 2001, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm nên xử bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp, không nặng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các **điểm i, s, v khoản 1 Điều 51** của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Như Th tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm bị cáo Nguyễn Như Th đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án phúc thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Như Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1;
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện An Dương;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện An Dương;
- Cơ quan THAHS huyện An Dương;
- TAND huyện An Dương;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Dũng**